

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **322/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/7/2022

V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim A

Bà Hoàng Mai P

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị M** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **15** tháng **7** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số **282/2022/TLST-HNGĐ** ngày 14/6/2022 về “*Ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Tô Thị M, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Dương Văn M, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

Tại phiên tòa: Chị Tô Thị M và anh Dương Văn M đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Chị Tô Thị M trình bày:**

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Dương Văn M năm 2020 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, chị và anh M có quen biết, tìm

hiếu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng tại thôn T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống thì anh M thường ghen tuông vô cớ và nghe lời mẹ đẻ, có lần anh M đã đánh chị và anh M nhắn tin cho người phụ nữ khác xưng hô “vợ”, “chồng” với nhau. Trong thời gian chung sống, giữa chị và mẹ chồng có mâu thuẫn với nhau. Chị và anh M đã ly thân từ tháng 03/2022, nguyên nhân là do anh M đi uống rượu về, chị và anh M có nói chuyện với nhau thì mẹ chồng chị đến và hỏi hai vợ chồng chị có việc gì, chị chỉ bảo là một không có việc gì thì mẹ anh M lại bảo chị đi về nhà bố mẹ đẻ ở. Nhiều khi anh M và mẹ đẻ anh M cũng bảo chị đi về nhà bố mẹ đẻ đẻ ở.

Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Dương Văn M chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn - Anh Dương Văn M trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Tô Thị M trình bày.

Theo anh, trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Tháng 3/2022, trong khi vợ chồng đang nói chuyện thì anh có bảo chị M đừng nhắn tin cho con trai thì chị M bảo là “*có ba cái tin nhắn mà cứ ghen tuông*”. Anh có bảo chị M “*đi ra ngoài mà nhắn tin*” thì chị M tưởng anh đuổi chị M về nhà bố mẹ đẻ nên chị M đã đi về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, không cho anh gặp mặt, không cho nói chuyện và giải thích.

Anh thừa nhận giữa chị M và mẹ đẻ anh có mâu thuẫn, khi thấy mâu thuẫn anh bảo chị M là vợ chồng ra ở riêng nhưng chị M không đồng ý. Bản thân anh không phải nghe lời mẹ đẻ mà anh muốn dung hòa mối quan hệ giữa chị M và mẹ đẻ anh nên anh thường xuyên nghe ý kiến của cả hai bên để phân tích nhưng chị M lại cho rằng anh nghe lời mẹ đẻ.

Anh thừa nhận, trong thời gian chung sống thì anh có đánh Mai 01 lần vì chị M đi làm về muộn, mẹ anh có hỏi sao dạo này đi làm về muộn thì chị M bảo với anh là “*mẹ anh bị sao thế*” nên hai vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị M xin ly hôn, quan điểm của anh muốn vợ chồng về đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị M.

Về con chung: Anh và anh Tô Thị M chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Tô Thị M giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Dương Văn M; anh Dương Văn M không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng về đoàn tụ vì anh vẫn còn tính cảm với chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Tô Thị M và anh Dương Văn M chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị M và cho chị Tô Thị M được ly hôn anh Dương Văn M; *về con chung:* Không xem xét; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *về án phí:* Chị Tô Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn M có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội và hiện trú tại: thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Tô Thị M và anh Dương Văn M kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 04/02/2020 nên hôn nhân giữa chị M và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được một thời gian chưa dài, chị M cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn do anh M ghen tuông vô cớ và nghe lời mẹ đẻ và đui chị về nhà bố mẹ đẻ, anh M cho rằng chị M cũng nhắn tin cho người khác giới và anh có nhắc nhở chứ vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, anh thừa nhận giữa chị M và mẹ đẻ anh có mâu thuẫn nên anh muốn dung hòa mối quan hệ giữa mẹ anh và chị M và đã đưa ra giải pháp vợ chồng ra ở riêng nhưng chị M không đồng ý. Việc chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở không phải do anh đui chị M mà là do chị M hiểu sai ý anh nói khi anh thấy chị M nhắn tin. Trong thời gian chị M về nhà bố mẹ đẻ, chị M không cho anh gặp mặt, không cho cho nói chuyện và giải thích. Nay chị M xin ly hôn, quan điểm của anh muốn vợ chồng về đoàn tụ vì anh nhận thấy vẫn còn tính cảm với chị M.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị M và anh M). Mặc dù chị M và anh M mới ly thân

được một thời gian ngắn. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân, cả hai đều không có giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng; hai bên gia đình (*gia đình chị Tô Thị M và gia đình anh Dương Văn M*) tuy ở gần nhau nhưng cũng không gặp gỡ nhau để hòa giải cho chị M, anh M đoàn tụ. Mặt khác, chị M và anh M chưa có con chung nên chưa có sự ràng buộc. Nay chị M cương quyết xin ly hôn anh M và không đồng ý đoàn tụ nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M và cho chị M được ly hôn anh M để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung*: Chị Tô Thị M và anh Dương Văn M không có con chung nên không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung*: Chị Tô Thị M và anh Dương Văn M đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị Tô Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tô Thị M và cho chị Tô Thị M được ly hôn với anh Dương Văn M.

[2]. Về con chung: Không xem xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Tô Thị M phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Tô Thị M đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075993 ngày 14 tháng 6 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị M và anh Dương Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã H (Số 04/2020);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng L